

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN B Đ  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 66/2020/HSST

Ngày: 30/11/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐÓP TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :**

*Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa:* Bà: Lâm Thị Chúc

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lê Văn Dũng

Ông Nguyễn Hữu Nhuận

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nông Văn Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp tham gia phiên tòa:**  
Ông Bùi Quang Hoàng – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2020/HSST ngày 17 tháng 11 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2020/HSST-QĐ ngày 19/11/2020; Đối với bị cáo:

PHẠM THANH H, tên gọi khác: **Phạm Văn H**, sinh năm: 1952; HKTT: ấp 04, xã H Ph, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 07/12; Con ông Phạm Văn Ng, sinh năm: 1928 (đã chết); Con bà Hoàng Thị C, sinh năm: 1928 (đã chết); Vợ tên Đinh Thị V, sinh năm: 1954; Bị cáo có 06 (sáu) người con, lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm 1987; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được tại ngoại để điều tra (có mặt tại phiên tòa).

Về nhân thân: Từ năm 1972 đến năm 1977 tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước ở chiến trường Miền Nam và phục vụ trong quân đội; Năm 1990 và năm 2014 được nhà nước tặng Huân chương chiến sỹ vẻ vang và Huy chương kháng chiến hạng nhì.

*Người bào chữa cho bị cáo:* ông D Tất Ph – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Bình Phước – chi nhánh huyện B Đ (có mặt).

*Bị hại:* Vũ Văn H1, sinh năm 1987; Địa chỉ: Ấp 04, xã H Ph, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước (có mặt).

*Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà: Đinh Thị V, sinh năm: 1954 – có mặt

Bà: Nguyễn Thị V1, sinh năm: 1978 – có đơn yêu cầu vắng mặt

Cùng địa chỉ: ấp 04, xã H Ph, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước ;

*Người làm chứng:*

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1988

Địa chỉ: Ấp 4, xã H Ph, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước – vắng mặt;

- Ông Nguyễn Văn V2, sinh năm: 1968; Địa chỉ: Ấp 8, xã Th h, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước – vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 03/4/2020 ông Vũ Văn H1, sinh năm 1987, trú tại ấp 4, xã H Ph, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước đi giăng dây và phát cây ở bờ ranh đất tiếp giáp với thửa đất của Phạm Văn V2 (là con trai của Phạm Thanh H) để xây hàng rào. Thấy vậy ông H đi đến ngăn cản không cho H1 phát cây do ông H trồng để xây dựng hàng rào; H1 nói đất của H1 và gia đình D đã có thỏa thuận với nhau về bờ ranh không liên quan đến ông H nên H1 tiếp tục làm. Khoảng 11 giờ cùng ngày khi H1 đang giăng dây và phát cây thì ông H lấy ở cổng nhà mình 01 con dao màu xám - đen dài 60 cm đi đến chỗ H1 đang làm, dùng tay phải cầm dao chém 01 nhát trúng vào vùng trán trái của H1 gây thương tích rồi dùng chân đá vào người H1 04 đến 05 cái; Thấy H1 ngồi ôm đầu, ông H cầm dao bỏ đi về nhà mình, H1 được gia đình đưa đi cấp cứu và làm đơn trình báo Công an.

Tại Bản kết luận định giám định thương tích số 141/2020/TgT ngày 04/6/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Phước kết luận:

+ Vết thương vùng trán bên trái phạm vào xương trán bên trái, đã phẫu thuật. Vỡ thành trước xoang trán trái.

+ Sẹo trán trái đến đầu trong cung lông mày phải kích thước (7 x 0,1)cm gọn mềm, lành tốt.

+ Tổn thương có đặc điểm của tổn thương do vật có cạnh sắc tác động theo hướng từ trước ra sau (so với cơ thể bị hại).

Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 14% (mười bốn phần trăm).

Cáo trạng số 71/Ctr-VKS ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B Đ truy tố bị cáo Phạm Thanh H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

### **Tại phiên tòa:**

- Đại diện VKSND huyện B Đ giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Về tội danh và mức hình phạt: Tuyên bố Phạm Thanh H phạm tội “ Cố ý gây thương tích”

+ Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Phạm Thanh H từ 24 đến 30 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao màu xám-đen dài 60 cm (cán bằng tre dài 30cm, lưỡi bằng kim loại dài 30cm); 01 nón vải màu đen, ở vành nón có vết rách dài 03cm; 01 cái cuốc dài 164 cm, cán bằng tre đường kính 3,3 cm, lưỡi bằng kim loại có kích thước (20 x 24 )cm.

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trong bản cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Người bào chữa cho bị cáo Phạm Thanh H ông Dương Tất Ph trình bày quan điểm: Thống nhất với quan điểm của Đại diện Viện Kiểm sát về mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo Phạm Thanh H.

- Bị hại: Ông Vũ Văn H1 đã nhận được tiền bồi thường khắc phục hậu quả với số tiền là 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng), ông H1 không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự và không có ý kiến tranh luận.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đinh Thị V (là vợ của bị cáo) và bà Nguyễn Thị V1 (là con dâu của bị cáo) đã thay mặt bị cáo bồi thường số tiền 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng) cho bị hại ông Vũ Văn H1, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà V, bà V1 không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền trên.

Căn cứ vào các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

1. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo, bị hại, người liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và những người làm chứng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện theo đúng quy định pháp luật.

[2]. Về nội dung: Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 03/4/2020, Phạm Thanh H đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm (con dao màu xám đen dài 60 cm, cán bằng tre dài 30cm, lưỡi bằng kim loại dài 30cm chém trúng vào 01 nhát vào vùng trán trái) của bị hại H1 rồi dùng chân đạp 4, 5 cái lên người ông H1 gây thương tích cho bị hại Nguyễn Văn H1 với tỷ lệ thương tích là 14%. Hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, cáo trạng số: 71/CT-VKS-HS ngày 16/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp

và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo Phạm Thanh H về tội “Cố ý gây thương tích” là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ của hành vi:

Bị cáo ý thức rõ hành vi dùng vũ lực xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác là vi phạm pháp luật, song chỉ vì không kiềm chế bản thân bị cáo đã cố tình phạm tội, thể hiện rõ thái độ xem thường pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp sức khỏe và tính mạng của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Thủ đoạn phạm tội của bị cáo là dùng hung khí nguy hiểm (dao dài 60 cm, lưỡi bằng kim loại dài 30 cm) tấn công gây thương tích cho bị hại. Giữa bị cáo và bị hại là hàng xóm nhưng chỉ vì có mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày mà bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm tấn công bị hại gây thương tích cho ông H1 với tỷ lệ thương tích là 14%. Điều này thể hiện rõ thái độ xem thường sức khỏe, tính mạng người khác; Xem thường pháp luật của bị cáo rất là cao. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng về hành vi phạm tội của mình.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[4.1]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

[4.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Sau khi phạm tội đã tác động đến gia đình tự nguyện bồi thường, khắc phục thiệt hại cho bị hại; Bị cáo là người có công với cách mạng; Hiện tại đang mắc bệnh hiểm nghèo (ung thư thanh quản giai đoạn III); Bị cáo là người cao tuổi, thuộc hộ nghèo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s, x, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần cách ly bị cáo khỏi xã hội mà chỉ cần giao các bị cáo về nơi cư trú giám sát giáo dục bị cáo trở thành người có ích, thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại ông Vũ Văn H1 đã nhận được tiền bồi thường khắc phục hậu quả và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự. HĐXX không xét.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đinh Thị V và bà Nguyễn Thị V1 không có yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã thay mặt bị cáo bồi thường cho bị hại 60.000.000 đ (sáu mươi triệu đồng). HĐXX không xét.

[6]. Về vật chứng:

Đối với 01 (một) con dao màu xám-đen dài 60 cm (cán bằng tre dài 30cm, lưỡi bằng kim loại dài 30cm); 01 nón vải màu đen, ở vành nón có vết rách dài

03cm; 01 cái cuốc dài 164 cm, cán bằng tre đường kính 3,3 cm, lưỡi bằng kim loại có kích thước (20 x 24 )cm. Xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự là có căn cứ.

[7]. Về án phí: Căn cứ vào quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Bị cáo pH chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị về tội danh, mức hình phạt và các vấn đề khác của vị đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Phạm Thanh H thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt. Hội đồng xét xử chấp nhận

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thanh H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự; các điểm b, s, x khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Phạm Thanh H 20 (hai mươi) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 40 (bốn mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Phạm Thanh H về UBND xã H Ph, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 106 của BLTTHS năm 2015;

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao màu xám-đen dài 60 cm (cán bằng tre dài 30cm, lưỡi bằng kim loại dài 30cm); 01 nón vải màu đen, ở vành nón có vết rách dài 03cm; 01 cái cuốc dài 164 cm, cán bằng tre đường kính 3,3 cm, lưỡi bằng kim loại có kích thước (20 x 24 )cm.

*(Số vật chứng trên đã được giao nhận cho Chi cục thi hành án dân sự dân sự huyện Bù Đốp theo Biên bản giao nhận vật chứng số 0007662 ngày 09/11/2020).*

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

**Nơi nhận**

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện B Đ;
- THADS huyện B Đ;
- CQCSĐT CA huyện B Đ;
- CQ THAHS CA huyện B Đ;
- PHSNV CA tỉnh Bình Phước;
- UBND xã, thị trấn;
- Bị cáo
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Lâm Thị Chức**